TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2020
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vủ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1976; Trú tại: ấp T 1, xã L, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1976; Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/8/2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Trần Trung K chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không thật sự tin yêu nhau, từ đó anh chị xảy ra cự cải và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị T và anh K chính thức ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Không có

Nay chị T yêu cầu Tòa án không công nhận chị T và anh Trần Trung K là vợ chồng; Về con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị T trình bày là đúng, anh K và chị T làm lễ cưới năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn, do anh chị không thật sự tin yêu nhau, nên đã ly thân từ năm 2018. Nay chị T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng anh K cũng thống nhất.

Về con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim T và anh Trần Trung K chung sống kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, dẫn đến việc anh chị thường xuyên xự cải và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu ly hôn và anh K cũng thống nhất. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất ly hôn của anh chị, nhưng vì anh chị không làm giấy kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4 Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Bùi Thị Kim T và anh Trần Trung K là vợ chồng.

Về con chung: Đương sự khai không có, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0004311 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng